

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 76 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2025

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thái và ông Đỗ Nhật Tân

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Tấn Cường – Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2024, về việc: “Xin ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn **Cù Văn P1**, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Ph huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày: Giữa chị với anh **Cù Văn P1** tự tìm hiểu thời gian 1 năm, tự nguyện đi đến hôn nhân, và kết hôn tại UBND xã Ph vào ngày 27/01/2011. Trong thời gian hôn nhân vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra là do chồng chị thường xuyên ăn nhậu về luôn kiêu có xúc phạm chị, chửi bới đánh đập chị, đánh đập các con, về kinh tế thì đi làm về đưa tiền xong lại đòi lại, không cho tiền nuôi con ăn học, anh P1 thường xuyên chơi lô đề, chị và gia đình khuyên can nhiều lần anh P1 vẫn không thay đổi. Trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, vì vậy chị và các con ra ngoài thuê nhà ở, không còn chung sống với anh P1.

Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P1. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Cù Huy V, sinh ngày 15/02/2009, Cù Thùy L, ngày 10/6/2015, hiện con đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị xin nuôi con, chị H không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng. Về quan hệ tài sản chung: Chị H khai tự thỏa thuận về tài sản chung, vợ chồng không nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị H không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn **Cù Văn P1** không có bản khai nhưng có mặt tại phiên tòa, anh P1 đã trình bày: Về quá trình kết hôn thì chị H trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng xuất phát gần 01 năm nay, từ việc khi anh đi làm rừng về, vợ anh không lo nấu cơm nước nên anh về bực tức thì anh có đánh vợ mấy cái, sau đó vợ bỏ đi một thời gian rồi vợ anh quay về, nhưng anh bắt gặp vợ anh nhắn tin tình cảm, quan tâm người đàn ông khác trong công ty, vợ anh không muốn chung sống vợ chồng với anh, nên anh có chửi thì vợ bỏ đi từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Thời gian qua anh thường xuyên năn nỉ để vợ chồng về chung sống nuôi dạy các con, nhưng vợ anh kiên quyết không muốn về. Gia đình hai bên biết nhưng không can thiệp. Nay vợ anh xin ly hôn thì anh thống nhất. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên là Cù Huy V, sinh ngày 15/02/2009, Cù Thùy L, ngày 10/6/2015, hiện con đang ở cùng vợ anh. Nay ly hôn vợ xin nuôi con, thì anh đồng ý. Về cấp dưỡng vợ chồng anh tự thỏa thuận. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, vợ chồng không nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị H không khai và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh P1. Về quan hệ nuôi con chung: ghi nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung của chị H và anh P1 tên là Cù Huy V, sinh ngày 15/02/2009, Cù Thùy L, ngày 10/6/2015, cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng: chị H không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nên đề nghị Tòa không xét. Về quan hệ tài sản chung: Chị H, anh P1 tự thỏa thuận tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **Cù Văn P1** là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh **Cù Văn P1** cư trú tại Thôn B,

xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệu H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị Diệu Hòa và anh **Cù Văn P1** tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn từ năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị H và anh P1 là hợp pháp. Theo chị H khai trong thời gian sống chung không có trách nhiệm với gia đình, không lo gia đình, có hành động xúc phạm, đánh đập vợ con nhiều lần. Trong khi đó anh P1 thừa nhận việc đánh vợ là không đúng nên anh năn nỉ vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con, nhưng chị H không đồng ý nên anh P1 thống nhất ly hôn. Tòa xét thấy mâu thuẫn giữa anh P1 và chị H trầm trọng, không thể hàn gắn, nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh P1 và chị H.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Giữa chị H và anh P1 có 02 con chung tên là Cù Huy V, sinh ngày 15/02/2009, Cù Thùy L, ngày 10/6/2015, hiện các con đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị H xin nuôi con, chị H không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con, anh P1 thống nhất yêu cầu của chị H. Tòa xét nguyện vọng của cháu Vũ và cháu Linh và quy định pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh P1 giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên Tòa không xét.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh P1 tự thỏa thuận tài sản chung, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diệu H và anh **Cù Văn P1**.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh P1 thống nhất giao hai con chung tên là Cù Huy V, sinh ngày 15/02/2009, Cù Thùy L, ngày 10/6/2015, cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, hiện các con đang ở cùng chị H. Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa không xét. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002887, ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV -TAND tỉnh BD;
- UBND xã Ph
- (số 13 Ngày 27/01/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán–Chủ Tọa Phiên Tòa

Đỗ Nhật Tân Đặng Văn Thái

Trần Thị Bích Thủy

